

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK tăng điểm, trước sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu bất động sản, ngân hàng, với thanh khoản tăng nhẹ

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL tăng điểm tương đồng với diễn biến của chứng khoán cơ sở

[Thông tin doanh nghiệp]

GAS, REE

[Vĩ mô/Chiến lược]

Triển vọng TTCK Việt Nam Quý 2/2023

[Quan điểm đầu tư]

NDT tiếp tục được khuyến nghị bán xoay vòng một phần tỷ trọng trading quanh ngưỡng cản đã đề cập và chỉ mở mua trở lại trong kịch bản VNIndex vượt cản thành công

31/03/2023

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,064.64	+0.49
VN30	1,073.68	+0.60
HĐTL VN30F1M	1,066.00	+0.14
HNXIndex	207.50	+0.75
HNX30	372.76	+1.28
UPCoM	76.76	+0.35
USD/VND	23,476	-0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.24	-29
Lãi suất qua đêm (%)	1.12	+38
Dầu (WTI, \$)	73.90	-0.63
Vàng (LME, \$)	1,974.03	-0.32



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,064.64 (+0.49%)
KLGD (triệu CP) 574.2 (+5.6%)
GTGD (triệu US\$) 503.9 (+7.1%)

TTCK tăng điểm, trước sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu bất động sản, ngân hàng, với thanh khoản tăng nhẹ. Khối ngoại mua ròng ở HPG (0%), VHM (+3.9%), VIC (+2.4%).

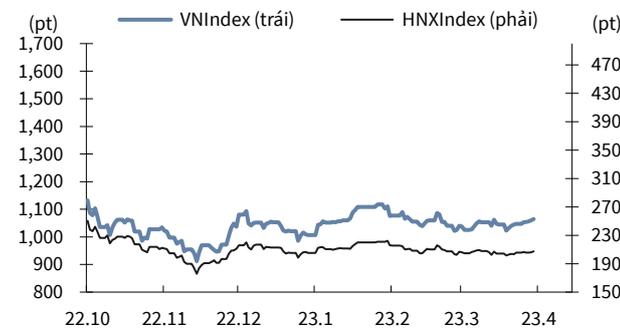
HNXIndex 207.50 (+0.75%)
KLGD (triệu CP) 78.3 (+8.6%)
GTGD (triệu US\$) 47.2 (+11.7%)

Theo thống kê Hải quan, tính đến giữa tháng 3/2023, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt 1,4 tỷ USD, giảm 28% so với cùng kỳ năm ngoái. Cổ phiếu Thủy sản giảm giá ở ACL (-0.85%), VHC (-0.00%).

UPCoM 76.76 (+0.35%)
KLGD (triệu CP) 33.4 (+16.4%)
GTGD (triệu US\$) 11.9 (-4.7%)

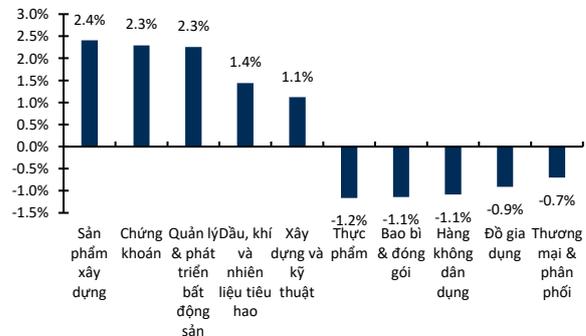
Tại cuộc họp báo thường kỳ quý I của Bộ NN-PTNT tổ chức sáng 31/03, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi (Bộ NN-PTNT) Tống Xuân Chinh cho biết giá heo hơi giảm nhưng giá nguyên liệu đầu vào lại tăng liên tục, “hiện tại chưa thể khẳng định khi nào thì giá đi ngang”. Cổ phiếu Nông nghiệp giảm giá ở DBC (-0.72%), HAG (-0.41%).

VNIndex & HNXIndex



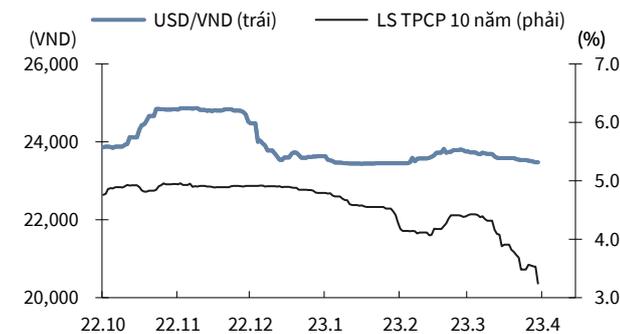
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

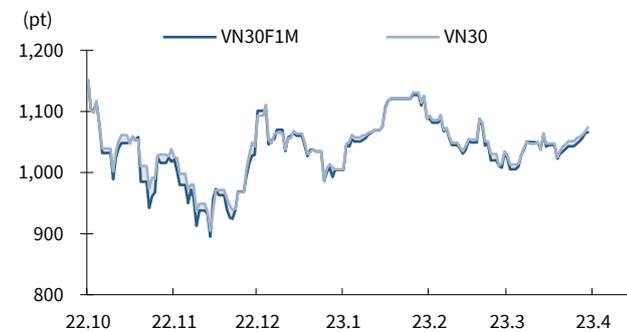
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,073.68 (+0.60%)
VN30F1M	1,066.0 (+0.14%)
Mở cửa	1,064.5
Cao nhất	1,075.4
Thấp nhất	1,064.5

Các HĐTL tăng điểm tương đồng với diễn biến của chứng khoán cơ sở. Chênh lệch F2304 và chỉ số VN30 mở cửa ở mức 0.06 điểm, sau đó biến động quanh biên độ âm và đóng cửa tại mức thấp nhất ngày -7.68 điểm. Khối lượng giao dịch tăng cao.

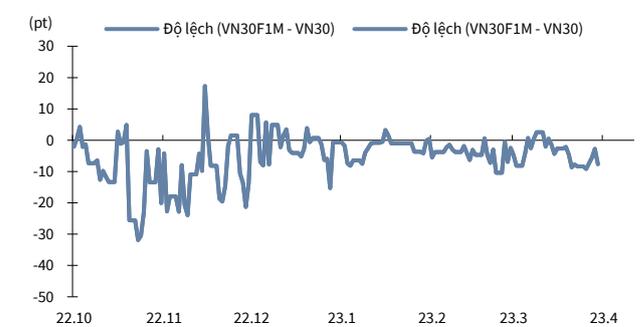
KLGD (HĐ)	307,582 (+25.5%)
------------------	-------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



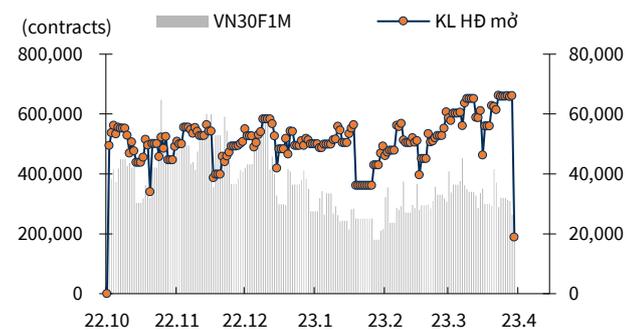
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



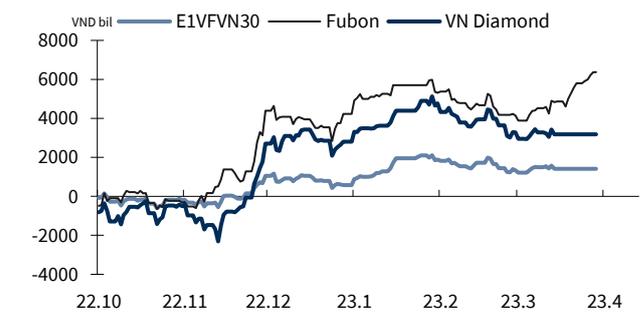
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

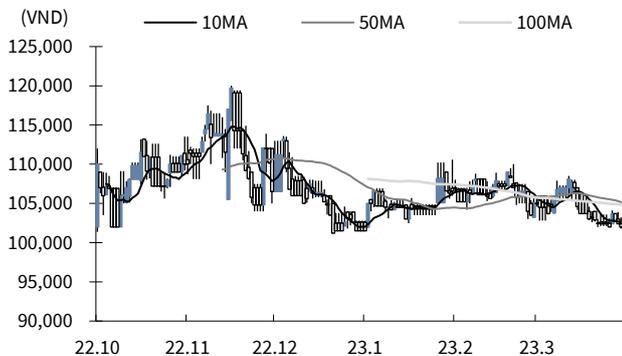
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

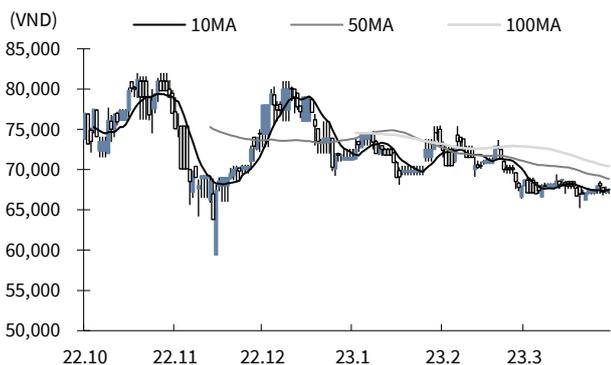
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (GAS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GAS giảm 0.39% xuống 102,000VND/cp.
- Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP lên kế hoạch cho năm 2023 đạt 76,441 tỷ đồng doanh thu, và 6,539 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm lần lượt 24%, 57% YoY.
- PV GAS cho biết sẽ khó khăn hơn do chịu tác động bởi xu thế chuyển dịch năng lượng, biến động giá sản phẩm dầu mỏ và sự gia tăng nguồn năng lượng tái tạo.

CTCP Cơ Điện Lạnh (REE)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- REE tăng 0.45% lên 67,600VND/cp.
- REE đặt mục tiêu năm 2023 doanh thu đạt 10,962 tỷ đồng, lợi nhuận ròng kỳ vọng đạt 2,700 đồng, lần lượt tăng 17% và 0.3% YoY.
- Mục tiêu trong năm 2023, REE sẽ tiếp tục tập trung vào việc gia tăng danh mục tài sản thêm 100 MW công suất.

Triển vọng TTCK Việt Nam Quý 2/2023

Tranh sáng, tranh tối

Chúng tôi giữ nguyên mức dự báo đưa ra trong Báo cáo chiến lược 2023 cho chỉ số VNIndex thời điểm cuối năm 2022 ở mức 1,236 điểm trong kịch bản cơ sở với các yếu tố (1) lạm phát tại Mỹ tiếp tục xu hướng giảm bền vững, (2) một cuộc suy thoái nhẹ sẽ khiến Fed sớm đảo chiều chính sách, (3) NHNN tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ nền kinh tế như hạ lãi suất điều hành và mua vào USD, giúp mặt bằng lãi suất trong nền kinh tế tiếp tục hạ nhiệt. Trong đó, chúng tôi hạ nhẹ dự báo tăng trưởng EPS bình quân các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HSX từ 8.05% (đưa ra trong Báo cáo chiến lược 2023) xuống mức 5%, phản ánh sự suy yếu trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sau số liệu tăng trưởng quý 4/2022 gây thất vọng, đồng thời tương đồng với sự suy yếu về nền tảng vĩ mô trong nước; trong khi nâng mức P/E mục tiêu cho năm 2022 lên 14.3 lần (từ mức 14.1 lần đưa ra trước đó – *Các chỉ số P/E của các thị trường trong báo cáo này được điều chỉnh tăng đồng loạt theo Bloomberg với việc loại bỏ các lợi nhuận bất thường của doanh nghiệp khi tính EPS*), nhằm phản ánh xu hướng hạ lãi suất của nền kinh tế, cũng như chính sách ôn hòa hơn của các NHTW.

Xét riêng trong quý 2, chúng tôi cho rằng xu hướng hạ lãi suất trong nền kinh tế, cũng như các tín hiệu tích cực hơn từ chính sách điều hành của FED sẽ là yếu tố chính hỗ trợ xu hướng thị trường. Dù vậy, 2 yếu tố trọng yếu tiềm ẩn rủi ro lên thị trường là các thông tin liên quan đến thị trường TPDN, cùng với nguy cơ xuất hiện thêm các vụ đổ vỡ của một số ngân hàng mang tính toàn cầu (các sự kiện thiên nga đen tương tự như SVB và Credit Suisse có thể sẽ tiếp tục xuất hiện). Chúng tôi cho rằng cả 2 yếu tố này sẽ căng thẳng nhất vào quý 2 và quý 3 năm nay, khi mà áp lực đáo hạn TPDN trong nước là rất lớn; trong khi đỉnh lãi suất điều hành của các NHTW sẽ rơi vào cuối quý 2 trước khi có thể giảm dần từ quý 3. Với cơ sở đó, chúng tôi không cho rằng thị trường có cơ hội bứt phá mạnh mẽ ngay trong quý 2, khi mà các yếu tố rủi ro đang có phần chiếm ưu thế. Các nhịp tăng/giảm đan xen sẽ xuất hiện với xu hướng chung là đi ngang xuyên suốt cả quý.

Đối với triển vọng ngành trong nửa cuối năm, bộ phận phân tích doanh nghiệp của chúng tôi đánh giá tích cực với các ngành điện lực, công nghệ thông tin, dầu khí (xem thêm phần V. Triển vọng ngành)

Trần Đức Anh

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường
anhhd@kbsec.com.vn

Thái Hữu Công

Chuyên viên chiến lược đầu tư
congth@kbsec.com.vn

Lê Hạnh Quyên

Chuyên viên vĩ mô
quyenlh@kbsec.com.vn

31/03/2023

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tăng điểm giảm co trong phiên trước khi suy yếu và đánh mất một phần thành quả đạt được về cuối phiên.
- Vùng cản quan trọng quanh 1070 tiếp tục cho phản ứng và khiến cho đà tăng tích cực của chỉ số không duy trì được đến cuối phiên. Với việc một lần nữa vượt cản bất thành, rủi ro đảo chiều xuống vùng hỗ trợ đáng lưu ý quanh 105x của VNIndex vẫn đang có phần lấn át.
- NĐT tiếp tục được khuyến nghị bán xoay vòng một phần tỷ trọng trading quanh ngưỡng cản đã đề cập và chỉ mở mua trở lại trong kịch bản VNIndex vượt cản thành công.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh - Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1085 - 1090

Kháng cự gần: 1075 - 1080

Hỗ trợ gần: 1061 - 1065

Hỗ trợ xa: 1054 - 1058

— F1 tăng điểm với biên độ mở rộng trong phiên trước khi suy yếu và đánh mất phần lớn thành quả đạt được về cuối phiên.

— Vùng cản quan trọng quanh 1070 tiếp tục cho phản ứng và khiến cho đà tăng tích cực của chỉ số không duy trì được đến cuối phiên. Với việc một lần nữa vượt cản bất thành, rủi ro đảo chiều xuống vùng hỗ trợ đáng lưu ý quanh 105x của F1 vẫn đang có phần lấn át.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên Short tại kháng cự nhưng chốt lời ngắn.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Chốt lời hết các vị thế Long tại các ngưỡng kháng cự, chờ tín hiệu xác nhận trước khi quay trở lại.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

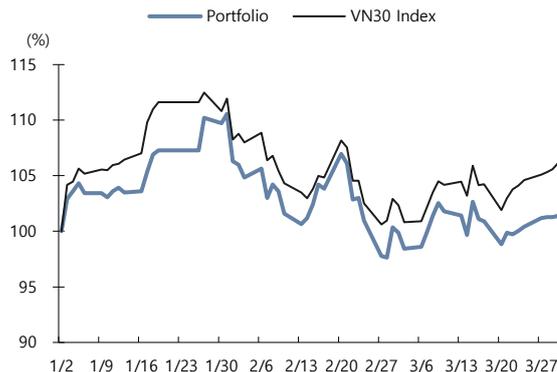
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.60%	0.91%
Tăng lũy kế (YTD)	6.81%	2.31%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 31/03/2023	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	38,550	-0.1%	0.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa DMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
SSI Securities (SSI)	30/01/2023	21,500	2.6%	0.5%	- Tiếp tục giữ vị trí dự nợ cho vay kỷ quỹ lớn nhất trong ngành - Kỳ vọng hưởng lợi khi xu hướng lãi suất hạ nhiệt từ mức nền cao cuối 2022
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	77,700	0.0%	33.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Tien Phong Bank (TPB)	11/11/2021	22,200	0.2%	-10.6%	- NIM duy trì ổn định nhờ nguồn vốn huy động giá rẻ - Ngân hàng tiên phong trong lĩnh vực chuyển đổi số - Rủi ro đối với vấn đề TPDN kỳ vọng hạ nhiệt trong năm 2023
Dabaco Group (DBC)	30/01/2023	13,800	-0.7%	-18.7%	- Giá lợn hơi và thị gà được kỳ vọng sẽ tiếp tục xu hướng hồi phục trong 2023 - Giá TACN giảm, tương đồng với giá nông sản thế giới, sẽ giúp biên LNG cải thiện
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	79,100	0.0%	225.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	29,200	0.7%	53.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	102,000	-0.4%	40.1%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	20,800	0.0%	86.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	24,250	6.8%	120.9%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	0.0%	23.4%	90.1
VHM	3.9%	24.2%	72.4
VIC	2.4%	12.8%	59.8
VPB	0.7%	17.6%	42.7
HSG	-0.9%	16.3%	42.2

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
STB	0.8%	28.4%	-103.8
VND	1.6%	0.0%	-50.1
SSI	2.6%	44.3%	-37.3
VRE	-1.2%	32.9%	-36.3
MSN	-1.8%	30.6%	-27.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
IDC	2.8%	1.1%	7.4
PVI	5.9%	59.6%	2.3
PVS	0.4%	20.9%	1.5
CEO	2.3%	3.1%	0.4
BVS	2.1%	7.5%	0.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	2.2%	6.9%	-7.2
MBS	6.8%	0.8%	-2.2
NVB	-1.3%	8.8%	-0.8
INN	-1.0%	4.7%	-0.2
DDG	0.0%	0.0%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Chứng khoán	5.7%	SSI, VND, HCM, VCI
Xây dựng và kỹ thuật	4.7%	DIG, HDG, VCG, PC1
Quản lý & phát triển bất động sản	3.2%	VHM, VIC, NVL, BCM
Dầu, khí và nhiên liệu tiêu hao	3.0%	PLX, PGC, CNG, GSP
Sản phẩm xây dựng	2.5%	VGC, BMP, SHI, DAG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thương mại & phân phối	-4.3%	VPG, TSC, BTT, TNA
Đồ uống	-1.7%	SAB, BHN, SMB, SCD
Dược	-1.5%	DHG, IMP, TRA, DBD
Hàng dệt, may & hàng xa xỉ	-1.3%	PNJ, TCM, MSH, GIL
Cung cấp và dịch vụ thương mại	-1.1%	TLG, ILB, APC, ST8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Chứng khoán	19.4%	SSI, VND, HCM, VCI
Phụ tùng oto	11.3%	DRC, CSM, PAC, TNC
Quản lý & phát triển bất động sản	9.6%	VHM, VIC, NVL, BCM
Xây dựng và kỹ thuật	7.5%	DIG, HDG, VCG, PC1
Cơ sở hạ tầng & vận tải	6.5%	GMD, LGC, CII, HAH

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Đồ gia dụng	-6.8%	TTF, GDT, EVE, SAV
Thương mại & phân phối	-5.1%	VPG, TSC, BTT, TNA
Bán lẻ hàng chuyên dụng	-4.7%	MWG, FRT, CTF, HAX
Cung cấp và dịch vụ thương mại	-4.4%	TLG, ILB, APC, ST8
Dược	-4.1%	DHG, IMP, TRA, DBD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	76,519 (3.2)	22.5	38.4	36.2	14.7	4.8	4.7	1.9	1.8	2.4	3.2	4.6	2.2
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	111,010 (4.7)	26.6	6.9	6.6	35.9	20.3	17.9	1.3	1.1	3.9	5.1	24.1	7.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	88,726 (3.8)	17.8	18.5	16.6	-7.6	10.2	10.4	1.8	1.7	-1.2	1.0	10.7	12.4
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	154,481 (6.6)	31.3	5.4	3.8	6.7	6.5	-3.4	0.7	0.7	-0.8	6.7	19.8	-9.3
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,347	19,167 (833)	27,495 (1.2)	11.6	22.6	14.8	13.7	8.1	12.2	1.6	1.5	2.2	3.8	8.4	4.2
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	170,923 (7.2)	13.9	16.3	21.5	-	5.3	3.8	0.9	0.9	0.8	5.9	25.5	-1.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	80,370 (3.4)	6.3	13.0	11.8	11.7	21.3	19.4	2.6	2.2	-1.4	2.7	-2.2	14.3
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	35,990 (1.5)	12.7	12.3	10.3	-5.3	19.1	20.4	1.9	1.6	0.0	1.4	4.8	19.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	80,316 (3.4)	0.0	4.8	4.1	14.3	17.0	16.8	0.7	0.6	2.3	7.2	7.0	9.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	57,776 (2.4)	1.4	7.8	6.6	50.3	16.5	17.4	1.1	1.0	0.7	2.5	6.6	7.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	15,296	101,381 (4,406)	410,582 (17.4)	0.0	9.8	8.1	18.8	13.4	14.1	1.2	1.1	0.7	-0.5	23.5	17.6
	MBB	MILITARY COMMERC	16,173	73,327 (3,187)	132,254 (5.6)	0.0	4.6	4.0	14.6	22.4	20.8	0.9	0.7	0.0	2.8	5.8	6.7
	HDB	HDBANK	16,320	40,641 (1,766)	45,668 (1.9)	4.2	4.8	4.5	23.3	23.2	19.7	1.0	0.8	2.9	6.6	12.9	20.7
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	506,492 (21.5)	14.0	6.5	4.2	26.5	21.4	25.5	1.1	0.9	0.8	4.6	10.3	16.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	93,948 (4.0)	0.0	4.9	4.1	37.4	20.1	20.6	0.9	0.8	0.2	0.9	-4.7	5.5
EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,417	22,745 (988)	57,454 (2.4)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	-0.3	-1.0	5.0	-18.9	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	11,668 (0.5)	21.0	16.5	14.0	15.8	10.4	11.2	1.7	1.6	0.0	-0.1	-0.1	4.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	2,974 (0.1)	14.2	-	-	9.1	-	-	-	-	-5.6	-4.5	-8.5	9.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,676	19,947 (867)	347,992 (14.8)	55.4	20.6	16.9	-3.2	7.3	8.9	1.5	-	2.6	5.1	17.8	21.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,154	9,108 (396)	196,029 (8.3)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	0.0	3.4	24.9	38.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	127,195 (5.4)	52.4	-	-	-19.0	-	-	-	-	3.2	4.1	12.3	27.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	285,186 (12.1)	27.2	-	-	36.3	-	-	-	-	1.6	1.3	15.2	14.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	101,783 (4.3)	42.1	17.8	16.0	4.0	29.7	32.1	4.9	4.6	-0.8	-0.8	-1.5	-2.2
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	27,848 (1.2)	36.9	21.9	19.7	7.3	22.1	21.7	4.5	4.0	-0.2	-1.7	-1.8	10.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	101,336 (4.3)	16.5	23.1	16.7	-51.9	11.6	16.3	3.3	2.9	-1.8	-0.3	-5.1	-16.3
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	10,285 (0.4)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.7	5.6	5.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	29,502 (1.2)	11.0	28.9	18.8	-88.5	16.4	27.8	-	-	-1.1	-1.0	5.1	-4.0
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	21,049 (0.9)	10.8	13.5	16.9	-57.0	23.7	12.1	1.8	1.7	0.4	3.4	5.3	13.4
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	49,381 (2.1)	38.4	21.7	9.0	65.7	3.0	7.3	-	-	-1.4	0.7	12.7	13.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	#N/A (#N/A)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-	-	-	-
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	83,816 (3.6)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	0.4	0.8	7.8	0.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	16,839 (0.7)	3.6	20.5	10.1	-52.4	1.9	3.8	0.4	0.4	-0.9	10.9	29.9	32.8
	REE	REE	51,826	18,419 (800)	10,806 (0.5)	0.0	10.0	8.8	-4.5	14.3	14.3	1.3	1.2	0.4	0.1	-0.3	-5.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	19,056 (0.8)	46.1	17.4	16.9	-17.5	19.2	18.0	3.1	3.0	-0.4	-0.4	-1.4	0.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	18,951 (0.8)	31.4	13.2	10.1	-10.5	14.2	18.1	1.8	1.7	0.7	2.9	0.3	-0.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	3,200 (0.1)	34.1	-	-	-5.1	-	-	-	-	0.0	2.2	-5.1	11.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,986	145,287 (6,314)	415,537 (17.6)	18.0	11.7	8.2	21.9	10.6	13.8	1.1	1.0	0.0	2.0	4.0	15.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	38,082 (1.6)	36.5	5.8	9.1	-0.5	17.3	11.7	0.9	0.9	-1.0	-1.2	-4.9	-22.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	64,294 (2.7)	46.5	9.1	9.2	-4.5	13.6	13.2	1.2	1.1	-0.6	-1.2	1.9	-9.6
	HSG	HOA SEN GROUP	18,864	11,063 (481)	280,385 (11.9)	38.9	14.3	9.1	67.9	3.5	8.9	0.8	0.8	-0.9	1.3	10.7	39.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	22,929 (1.0)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	0.0	3.2	6.9	36.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	42,661 (1.8)	4.6	17.1	14.2	-51.0	11.1	11.7	1.9	1.8	1.5	3.0	0.4	18.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	17,727	9,854 (428)	78,764 (3.3)	39.9	26.9	13.1	-11.9	2.9	6.0	0.8	0.7	1.0	1.2	-4.2	13.7
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	46,886 (2.0)	35.9	7.6	6.8	2.2	14.3	14.6	1.0	0.9	-1.0	1.0	7.0	-5.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	46,500	65,024 (2,826)	70,708 (3.0)	0.0	12.5	9.2	14.4	16.9	20.5	2.1	1.8	-0.1	1.6	-3.6	-10.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	65,625	19,895 (865)	20,552 (0.9)	0.0	13.0	10.8	2.4	22.8	22.9	2.5	2.2	0.0	-1.6	1.0	-13.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	786 (0.0)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	0.4	-0.2	-4.0	12.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,800	2,227 (097)	50,987 (2.2)	30.3	20.6	14.9	-75.2	17.1	20.5	3.3	2.8	-1.1	-6.2	11.6	-11.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	14,231 (0.6)	34.6	8.9	7.9	41.2	21.9	23.1	1.1	1.0	1.6	1.6	-0.4	1.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	453 (0.0)	45.4	11.3	10.1	10.7	24.4	23.9	2.5	2.2	0.0	-1.3	-3.7	9.2
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
IT	FPT	FPT CORP	56,667	61,301 (2,664)	51,960 (2.2)	0.0	14.0	11.7	15.5	28.0	29.0	3.3	2.8	0.0	0.6	-1.7	2.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu – Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán

Nguyễn Anh Tùng – Chuyên viên cao cấp
tungna@kbsec.com.vn

Nguyễn Đức Huy – Chuyên viên phân tích
huynd1@kbsec.com.vn

Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu xây dựng

Phạm Hoàng Bảo Nga – Chuyên viên cao cấp
ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích
thuann@kbsec.com.vn

Dầu khí & Tiện ích

Tiêu Phan Thanh Quang – Chuyên viên phân tích
quangtpt@kbsec.com.vn

Bất động sản khu công nghiệp & Logistics

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích
anhntn@kbsec.com.vn

Bán lẻ & Hàng tiêu dùng

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích
linhpp@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh – Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Ngân hàng

Lê Hạnh Quyên – Chuyên viên phân tích
quyenlh@kbsec.com.vn

Chiến lược đầu tư, Hóa chất

Thái Hữu Công – Chuyên viên phân tích
congth@kbsec.com.vn

Chiến lược đầu tư, Thủy sản & Dệt may

Trần Thị Phương Anh – Chuyên viên phân tích
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.